TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2021/HS-ST Ngày: 23/4/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đạt

2. Ông Trương Thanh Giảng

- ***Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ý – là thư ký Toà án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà***: Ông Vũ Hữu Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Thanh K (tên gọi khác: T Em) – sinh ngày 10/8/1991, Nơi sinh: thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 08, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2003; Vợ Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1997; Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 13/11/2020 đến ngày 17/11/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 18/11/2020 bị phát hiện bắt tạm giữ, đến ngày 24/11/2020 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến nay.

Người bị hại:

1. Bà Đoàn Thanh L, sinh năm 1986, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 03, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1968 (chết)

Đại diện theo pháp luật cho bị hại Nguyễn Thanh V: Bà Trần Thị Bé S – sinh năm 1973 (vợ ông V), có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Trần Văn S, sinh năm 1979, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1977, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 21, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Võ Thị Bé Th (Tên gọi khác: Bùi Thanh Th), sinh năm 2007, vắng mặt.

Địa chỉ: Hẻm 13, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hợp pháp cho Võ Thị Bé Th: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1986 (mẹ ruột chị Th), vắng mặt.

Địa chỉ: Hẻm 13, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Ngô Mạnh H (tên gọi khác: D nhỏ), sinh năm 2005, có mặt.

Đại diện hợp pháp cho Ngô Mạnh H: Bà Ngô Thị Th1 (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1986 (mẹ ruột anh H), có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 06, ấp 1C, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Giang Văn H1, sinh năm 1967, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 06, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông Triệu Quang H2, sinh năm 1989, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 08, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông Vũ Văn Kh, sinh năm 1960, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 17/11/2020 Phan Thanh K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68PA-000.12, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ kéo theo chiếc xe kéo (còn gọi là xe cây), chở Võ Thị Bé Th, sinh ngày 25/4/2007 và Ngô Mạnh H, sinh ngày 27/11/2005 đi từ nhà trọ Quang Hồng thuộc hẻm 13, khu phố T, thị trấn K, huyện K để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến tổ 03, ấp L, xã K, huyện K, phát hiện xe cuốc của bà Đoàn Thanh L đang đậu cặp bên nhà bà L nên K dừng lại cùng với Th và H lấy trộm 02 cái bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100 (12V-100Ah) để lên xe

cây và tiếp tục đi tìm tài sản khác trộm. Khi đến nhà ông V tại tổ 02, ấp L, xã K, huyện K, K phát hiện 03 tấm vỉ sắt đang để trước cửa nhà ông V nên đã lấy để lên xe chở về nhà trọ cất giấu, sau đó bị lực lượng Công an thị trấn K kiểm tra phát hiện.

Quá trình điều tra Phan Thanh K còn khai nhận đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào đêm ngày13/11/2020 K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68PA 000.12 chở Th và H đi từ nhà trọ đến khu vực Cống B, thuộc khu phố X, thị trấn K, K phát hiện chiếc xe kéo của bà Lê Thị Ngọc B đang đậu trên bãi đất trống không người trông giữ nên đã lấy trộm kéo về nhà trọ cất giấu.

Vụ thứ hai: Vào đêm ngày 15/11/2020 K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68PA 000.12 kéo theo chiếc xe kéo (lấy trộm ngày 13/11/2020) chở Th và H đi từ nhà trọ đến khu vực xã K, huyện K để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến xưởng sửa chữa cơ khí của ông Trần Văn S, thuộc tổ 01, ấp L, xã K, huyện K, K phát hiện 04 (bốn) bánh phôn (bánh dẫn hướng máy ủi) để phía trước xưởng nên K cùng với H và Th lấy trộm để lên xe cây chở về nhà trọ cất giấu. Đến ngày 16/11/2020 K đem đến tiệm phế liệu của ông Giang Văn H1 tại khu phố T, thị trấn K, huyện K bán được 1.200.000đ chia nhau tiêu xài cá nhân.

*** Vật chứng vụ án thu giữ được:** 03 (ba) tấm vỉ sắt, mỗi tấm có kích thước 300cm x 50cm x 0,4cm, còn nguyên vẹn với tổng trọng lượng 141kg, đang còn sử dụng; 04 (bốn) bánh phôn (bánh dẫn hướng máy ủi), đang còn sử dụng; 01 (một) chiếc xe kéo (còn gọi là xe cây) bằng kim loại có sàn lót bằng gỗ, đang còn sử dụng; 02 (hai) bình ắc quy Đồng Nai N100 (12V – 100Ah), đang còn sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 68PA 000.12, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng.

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số**: 23/BKL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiên Lương kết luận: Vỉ sắt có kích thước 300cm x 50cm x 0,4cm, còn nguyên vẹn với tổng trọng lượng 141kg, có giá trị 2.538.000đ; 04 bánh phôn có giá trị 5.200.000đ; 02 (hai) bình ắc quy Đồng Nai N100 (12V – 100Ah) có giá trị 2.600.000đ; 01 (một) chiếc xe cây bằng kim loại có sàn lót bằng gỗ có giá trị 2.500.000đ. Tổng giá trị tài sản là 12.838.000đ. (Bút lục số 40, 41)

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSKL ngày 08/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Thanh K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi đã phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thanh K phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm g khoản 01 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình

sự với mức hình phạt bị cáo Phan Thanh K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Những người bị hại bà L; Bà S (là đại diện theo pháp luật cho bị hại Nguyễn Thanh V); Ông S; bà B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Th; Bà B (là đại diện hợp pháp cho chị Th); Ông H1; Ông H2; Ông Kh vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Kiên Lương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị báo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận từ ngày 13/11/2020 đến ngày 17/11/2020 bị cáo cùng với Võ Thị Bé Th và Ngô Mạnh H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản như sau: Vào đêm ngày 13/11/2020 Kiệt điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68PA 000.12 chở Th và H đến khu vực Cống B, thuộc khu phố X, thị trấn K, K lấy trộm chiếc xe kéo của bà Lê Thị Ngọc B đang đậu trên bãi đất trống không người trông giữ kéo về nhà trọ cất giấu; Vào đêm ngày 15/11/2020 K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68PA 000.12 kéo theo chiếc xe kéo (lấy trộm ngày 13/11/2020) chở Th và H đi đến khu vực xã K, huyện K để tìm tài sản trộm cắp. K lấy trộm 04 bánh phôn tại xưởng sửa chữa cơ khí của ông Trần Văn S để lên xe cây chở về nhà trọ cất giấu. Đến ngày 16/11/2020 K bán cho Giang Văn H1 được 1.200.000đ chia nhau tiêu xài cá nhân; Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 17/11/2020 Phan Thanh K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68PA-000.12, kéo theo chiếc xe cây chở Th và H đi đến tổ 03, ấp L, xã K, huyện K, K lấy trộm 02 cái bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100 (12V-100Ah) của bà Đoàn Thanh L để lên xe cây và tiếp tục đi tìm tài sản khác trộm. Khi đến nhà ông Nguyễn Thanh V tại tổ 02, ấp L, xã K, huyện K, K lấy trộm 03 tấm vỉ sắt để lên xe chở về nhà trọ cất giấu, thì bị Công an thị trấn K kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ. Tổng giá trị tài sản là 12.838.000đ (theo Bản kết luận định giá tài sản số: 23/BKL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiên Lương).

Lời khai của bị cáo đã hoàn toàn phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị

cáo Phan Thanh K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng trời tối, đêm khuya không có chủ sở hữu trông giữ tài sản bị cáo đã lấy trộm tài sản của nhiều người với nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp trong nhiều ngày cụ thể ngày 13/11/2020 lấy trộm 01 xe kéo (còn gọi là xe cây) của bà Lê Thị Ngọc B có giá trị là 2.500.000đ; Ngày 15/11/2020 lấy trộm 04 bánh phôn (bánh dẫn đường máy ủi) của ông Trần Văn S có giá trị 5.200.000đ; Ngày 17/11/2020 lấy trộm 02 (hai) cái bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100 (12V-100Ah) của bà Đoàn Thanh L có giá trị 2.600.000đ và lấy trộm 03 tấm vỉ sắt của ông Nguyễn Thanh V có giá trị 2.538.000đ (Tổng giá trị tài sản K chiếm đoạt theo kết luận thẩm định là 12.838.000 đồng). Bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính kiếm sống, giúp ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo với bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, bị cáo là chủ mưu cùng với Th, H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tư tưởng nhân dân, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự để xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm tội hai lần trở lên nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử nhận thấy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng: 03 (ba) tấm vỉ sắt, mỗi tấm có kích thước 300cm x 50cm x 0,4cm, còn nguyên vẹn với tổng trọng lượng 141kg, đang còn sử dụng; 04 (bốn) bánh phôn (bánh dẫn hướng máy ủi), đang còn sử dụng; 01 (một) chiếc xe kéo (còn gọi là xe cây) bằng kim loại có sàn lót gỗ, xe đang còn sử dụng; 02 (hai) bình ắc quy Đồng Nai N100 (12V – 100Ah), đang còn sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 68PA 000.12, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng (Các vật chứng trên đã trao trả cho chủ sở hữu).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do những người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với ông Giang Văn H1 đã mua tài sản của bị cáo Kiệt bán với số tiền 1.200.000đ và ông H1 không yêu cầu bị cáo K trả lại số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Ngô Mạnh H và Võ Thị Bé Th đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo K, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật Th, H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Đối với Giang Văn H1 có hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp nhưng không biết đó là tài sản do K trộm được và đã giao tài sản cho Cơ quan cảnh sát điều tra để giải quyết nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thanh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Phan Thanh K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự và Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành án kể từ ngày 18/11/2020.

2/ Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trao trả cho chủ sở hữu: 03 (ba) tấm vỉ sắt, mỗi tấm có kích thước 300cm x 50cm x 0,4cm, còn nguyên vẹn với tổng trọng lượng 141kg, đang còn sử dụng; 04 (bốn) bánh phôn (bánh dẫn hướng máy ủi), đang còn sử dụng; 01 (một) chiếc xe kéo (còn gọi là xe cây) bằng kim loại có sàn lót gỗ, xe đang còn sử dụng; 02 (hai) bình ắc quy Đồng Nai N100 (12V – 100Ah), đang còn sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 68PA 000.12, nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng (đã được Cơ quan công an trao trả cho chủ sở hữu)

3/ Về trách nhiệm dân sự: Do những người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất; Ông Giang Văn H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xém xét.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phan Thanh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2021). Những người bị hại bà L; Bà S (là đại diện theo pháp luật cho bị hại Nguyễn Thanh V); Ông S; bà B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Th; bà B (là đại diện hợp pháp cho chị Th); Ông H1; Ông H2; Ông Kh vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều

7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Mai